| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày 07-4-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

**Phạm Đức H,** sinh năm 1994 tại Hải Phòng; tên gọi khác: Không; Số CCCD: 030094006439; giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Phòng 2A06, Chung cư Hoàng Thành Pearl, số 55 Nguyễn Văn Giáp, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Biểu và bà Đinh Thị Duyên; có vợ là Phạm Trà My, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22 tháng 12 năm 2025; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 2001, địa chỉ: Ngõ 112 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được đơn trình báo của quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) tố cáo về việc Phạm Đức H có hành vi cho một số công dân trên địa bàn vay tiền với lãi suất cao gấp nhiều lần lãi suất ngân hàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Phạm Đức H để điều tra làm rõ, kết quả như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Phạm Đức H nảy sinh ý định cho một số người dân trên địa bàn thành phố Chí Linh, huyện Nam Sách (tỉnh Hải Dương cũ) nay là thành phố Hải Phòng và các địa bàn lân cận vay lãi để kiếm thêm thu nhập với mức lãi suất 1.500 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày. Khách hàng chỉ cần phô tô căn cước công dân và viết giấy vay tiền là H cho vay. H đã cho nhiều người vay nhưng không nhớ cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người vay và số tiền vay thực tế.

Trong số những người vay của H có chị Nguyễn Thị Thùy Trang. Từ khoảng tháng 2 năm 2022, H đã cho chị Trang vay số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01ngày (tương đương 182,5%/năm). Hàng tháng chị Trang phải trả cho H số tiền lãi là 9.750.000 đồng bằng hình thức chuyển vào tài khoản cá nhân của H hoặc trả tiền mặt cho H. Sau khi thống nhất vay, H đã cắt trước lãi 01 tháng và chuyển cho chị Trang số tiền 55.250.000 đồng. Đến tháng 4 năm 2023, do chị Trang không có khả năng thanh toán tiền lãi nữa, nên H tính tổng số lãi chị Trang nợ là 15.000.000 đồng và cộng vào số tiền gốc 65.000.000 đồng thành 80.000.000 đồng. H sẽ tính lãi là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (tương đương 146%/năm), hàng tháng Trang trả lãi cho H là 9.600.000 đồng. Đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 do chị Trang không còn khả năng trả lãi nữa nên H thống nhất với chị Trang chốt số tiền cả gốc và lãi là 120.000.000 đồng và H yêu cầu chị Trang phải trả dần cho H trong vòng 06 tháng, chị Trang đã trả cho H số tiền 54.000.000 đồng, còn nợ số tiền 66.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi chị Trang đã trả cho H từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 01 năm 2025 là 328.350.000 đồng, trong đó lãi suất theo quy định pháp luật 20%/năm là 42.083.333 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 286.266.667 đồng.

Phạm Đức H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen dùng để liên lạc với chị Trang để nhận tiền lãi.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức H khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền lãi thu được của chị Trang.

Chị Nguyễn Thị Thùy Trang khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Chị Trang không yêu cầu Phạm Đức H phải trả lại số tiền lãi vượt quá mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Lời khai của bị can Phạm Đức H phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy Trang, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, dữ liệu điện tử, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Iphone số IMEI 351232995743493 chuyển Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền gốc 65.000.000 đồng và 286.266.667 đồng tiền thu lợi bất chính, Phạm Đức H đã chi tiêu cá nhân hết. Chị Trang không yêu cầu Phạm Đức H phải trả lại số tiền lãi mà H đã thu của chị Trang vượt quá lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-P3 ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức H.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Phạm Đức H đã hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang 286.266.667 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay nặng lãi. Chị Nguyễn Thị Thùy Trang đã trả lại bị cáo Phạm Đức H 66.000.000 đồng tiền vay.

Bị cáo Phạm Đức H phải nộp lại số tiền gốc 65.000.000 đồng là phương tiện phạm tội và khoản tiền 42.083.333 đồng là khoản tiền lãi phát sinh từ tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số IMEI 351232995743493 của bị cáo Phạm Đức H đã sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để cải tạo lao động trở thành người lương thiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Bị cáo Phạm Đức H làm nghề tự do, muốn có thêm thu nhập nên đã nảy sinh ý định cho một số người dân trên địa bàn thành phố Chí Linh và địa bàn huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (cũ) và địa bàn thành phố Hà Nội vay tiền với lãi suất cao. Từ đầu năm 2022, bị cáo H đã cho nhiều người vay nhưng trong số những người vay, bị cáo nhớ từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023 có cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang vay lãi số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, vượt lãi suất vay Ngân hàng quy định là 182,5%/năm. Và từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 01 năm 2025, bị cáo H tiếp tục cộng tiền lãi và gốc thành khoản vay 80.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, vượt 146%/năm lãi suất Ngân hàng quy định. Chị Trang đã trả cho bị cáo H tiền lãi từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 01 năm 2025 là 328.350.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 286.266.667 đồng.

[2.2] Tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định mức lãi suất cho vay không quá 20%/năm của khoản tiền vay nên hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao, vượt mức lãi suất cao nhất mà Ngân hàng Nhà nước quy định khi cho vay trong hoạt động tín dụng của bị cáo Phạm Đức H đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Mức lãi suất bị cáo cho chị Trang vay cao hơn mười lần so với với mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định và bị cáo đã coi tiền lãi thu được là nguồn thu nhập chính. Bị cáo Phạm Đức H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm, nhằm thu lợi bất chính nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Đức H thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang số tiền lãi thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên giao bị cáo Phạm Đức H cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Phạm Đức H đã hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang 286.266.667 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay nặng lãi. Chị Nguyễn Thị Thùy Trang đã trả lại bị cáo Phạm Đức H 66.000.000 đồng tiền vay.

[7.2] Bị cáo Phạm Đức H phải nộp lại số tiền gốc 65.000.000 đồng là phương tiện phạm tội và 42.083.333 đồng tiền lãi phát sinh từ tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số Imei 351232995743493 của bị cáo Phạm Đức H đã sử dụng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức H.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Đức H cho Ủy ban nhân dân phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Phạm Đức H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đức H phải nộp lại số tiền gốc 65.000.000 đồng là phương tiện phạm tội và 42.083.333 đồng tiền lãi phát sinh từ tội phạm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 351232995743493, không lắp sim số đã qua sử dụng của Phạm Đức H (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy Trang có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***
- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- Viện Công tố & KSXXPT VKSNDTC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP.Hải Phòng;
- Công an phường Từ Liêm;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GĐ, KT, TT & THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Điệp**